

Bản án số: 173/2022/KDTM -PT

Ngày: 26/09/2022

V/v : Tranh chấp phí thanh toán dịch vụ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Linh.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thuý Hạnh

Bà Ngô Tuyết Băng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bách Thiện Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 100/2022/TLPT-KDTM ngày 01 tháng 07 năm 2022 về tranh chấp phí thanh toán dịch vụ do bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2022/KDTM-ST ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội bị kháng cáo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 364/2022/QĐ-PT ngày 11 tháng 08 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH N.Đ

Địa chỉ: KCN Q.M, thị trấn Q.M, huyện Mê Linh, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Khắc Sơn - Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị Thanh Nhân, bà Vũ Thị Thu Hương, ông Trần Việt Dũng. Cùng địa chỉ: Tầng 25, TNR Tower, 54^a Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội (Theo giấy ủy quyền số 26/2020/UQ-NĐ ngày 25/11/2020). Bà Nhân và ông Dũng có mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH T.H

Địa chỉ: Lô 38, KCN Q.M, thị trấn Q.M, huyện Mê Linh, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Việt Trung - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quốc Tuấn, ông Nguyễn Chí Dũng, bà Nguyễn Thị Phương Thảo. Cùng địa chỉ: tầng 6 toà nhà Toyota, 315 Trường Chinh, quận Thanh Xuân, Hà Nội (theo giấy ủy quyền số 10/2020/GUQ-THVP ngày

10/9/2020; 03 người đại diện theo uỷ quyền đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty TNHH N.Đ trình bày:

Khu công nghiệp (viết tắt là KCN) Q.M được thành lập theo quyết định số 3317/QĐ-UB ngày 4/9/2003 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc và giao Công ty TNHH N.Đ (viết tắt là Công ty N.Đ) làm chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Q.M. Ngày 22/10/2004, UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Quyết định 3742/2004/QĐ-UB thay thế Quyết định 3317 với nội dung chi tiết hơn và vẫn giữ nguyên chủ đầu tư là Công ty N.Đ.

Sau khi xem xét toàn bộ dự án đầu tư, ngày 05/11/2004 Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã ban hành quyết định 3937/QĐ-CT (Quyết định 3937), quy định mức giá thuê cơ sở hạ tầng, áp dụng cho tất cả các doanh nghiệp đã được UBND tỉnh Vĩnh Phúc cho thuê đất tại KCN Q.M, cụ thể: Mức phí sử dụng hạ tầng là 10USD/m²/50 năm; phí quản lý KCN là 0,1USD/m²/năm. Thời gian trả phí sử dụng hạ tầng: Đợt một trả 20% kể từ ngày ban hành quyết định này đến hết ngày 31/3/2005. Số còn lại trả đều trong 05 năm tiếp theo cộng thêm lãi suất, mức lãi suất tính theo thời điểm thanh toán do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố. Phí quản lý khu công nghiệp trả hàng năm bắt đầu từ năm 2006.

Công ty TNHH T.H (viết tắt là Công ty T.H) được UBND tỉnh Vĩnh Phúc cho thuê 15.064 m² đất theo Quyết định số 1117/QĐ-UB ngày 09/4/2004 tại KCN Q.M và hoạt động cho đến nay, kể từ khi Quyết định 3937/QĐ-CT ngày 05/11/2004 có hiệu lực pháp luật đến nay, mặc dù Công ty N.Đ đã nhiều lần yêu cầu nhưng Công ty T.H không ký hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng với Công ty N.Đ và cũng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền phí sử dụng cơ sở hạ tầng và phí quản lý KCN cho Công ty N.Đ.

Năm 2011 UBND thành phố Hà Nội đã tổ chức cuộc họp giữa Công ty N.Đ và các doanh nghiệp hoạt động trong KCN Q.M trong đó có Công ty T.H để xem xét, giải quyết việc các doanh nghiệp hoạt động tại KCN Q.M nhưng không nộp tiền sử dụng cơ sở hạ tầng và tiền phí quản lý KCN. UBND thành phố Hà Nội đã thành lập tổ công tác liên ngành, trong đó giao Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội là tổ trưởng, chủ trì để kiểm tra công tác đầu tư cơ sở hạ tầng của Công ty N.Đ. Tại văn bản số 636/KH&ĐT-CN ngày 28/02/2011 của Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội đã thông báo kết quả kiểm tra đầu tư các hạng mục công trình thuộc dự án đầu tư Xây dựng KCN Q.M I do Công ty N.Đ đầu tư như sau: *Khối lượng công việc thực hiện tính trên toàn bộ quy mô, mạng lưới hệ thống hạ tầng kỹ thuật của KCN Q.M I do Công ty N.Đ đầu tư, thi công xây dựng đạt xấp xỉ 100%, những hạng mục chưa được hoàn thiện là những khu vực chưa giải phóng mặt bằng xong.* Trên cơ sở kết quả kiểm tra của các ban ngành thuộc UBND thành phố Hà Nội, UBND thành phố Hà Nội đã ban hành văn bản số 4523/UBND-KHĐT ngày 08/6/2011, trong đó: *“Yêu cầu các doanh nghiệp thuê đất trực tiếp của tỉnh Vĩnh Phúc nghiêm túc thực hiện Quyết định số 3937/QĐ-CT ngày 5/11/2004 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc...Đối với các doanh nghiệp thuê đất trực tiếp của nhà nước, đã được cung cấp hạ tầng bên ngoài dự án phải ký ngay hai hợp*

đồng: thuê cơ sở hạ tầng và xử lý nước thải với Công ty TNHH N.Đ trong tháng 7/2011.”

Đến nay Công ty T.H vẫn không hợp tác để ký hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng với Công ty N.Đ và cũng không thực hiện trách nhiệm thanh toán tiền phí sử dụng hạ tầng và phí quản lý KCN theo Quyết định 3937/QĐ-UB ngày 5/11/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc và văn bản số 4523/UBND-KHĐT ngày 8/6/2011 của UBND TP. Hà Nội.

Công ty N.Đ khởi kiện yêu cầu Công ty T.H phải trả tổng số tiền tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (27/4/2022) bao gồm:

- Tiền gốc thuê cơ sở hạ tầng là 3.833.562.040đ và tiền lãi của tiền thuê cơ sở hạ tầng là 6.907.097.251đ đồng;

- Tiền gốc phí quản lý KCN là 651.705.547đ và tiền lãi là 665.520.215 đồng. Tổng cộng Công ty T.H phải trả số tiền: 12.057.885.053 đồng (đã bao gồm VAT).

2. Bị đơn: Công ty TNHH T.H trình bày:

Công ty T.H không ký hợp đồng thuê phí dịch vụ đối với Công ty Nam Đức. Công ty Nam Đức căn cứ vào Quyết định số 3937/QĐ-CT ngày 05/11/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc chấp thuận mức phí sử dụng hạ tầng khu công nghiệp Q.M để thu các loại phí của Công ty T.H là không có căn cứ.

Ngày 09/04/2004, UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã có Quyết định số 1117/QĐ-UB về việc thu hồi và giao 15.064m² đất cho Công ty T.H. Theo Hợp đồng thuê đất số 524/HĐ-TĐ ngày 26/05/2004, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 4155/CNUĐĐT ban hành ngày 24/11/2004 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã ký thì Công ty T.H không có nghĩa vụ gì với Công ty N.Đ vì:

- Khi Công ty T.H vào đầu tư vẫn chưa có sự hiện diện của Công ty N.Đ. Công ty T.H đã phải tự đền bù giải phóng mặt bằng, di chuyển rất nhiều mô mã trong diện tích đất được thuê để thực hiện dự án. Công ty phải tự đền bù thêm nhiều diện tích đất bên ngoài hàng rào dự án để tự giải phóng mặt bằng và lo đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở (*Không nằm trong khu đất được UBND tỉnh Vĩnh Phúc giao*) để đấu nối với đường Tỉnh lộ 36. Công ty còn phải tự bỏ kinh phí xây dựng trạm điện và đường dây hạ thế.

- UBND tỉnh Vĩnh Phúc cam kết với các doanh nghiệp trong đó có Công ty T.H ***cung cấp hạ tầng đến chân tường rào cho các doanh nghiệp***. Do đó, việc xây dựng hạ tầng (*nếu có*) trong Khu công nghiệp Q.M là việc phát sinh giữa Công ty N.Đ với UBND tỉnh Vĩnh Phúc. ***Trong trường hợp có thu phí hạ tầng thì UBND Vĩnh Phúc phải thông báo, làm việc và thể hiện nội dung ở trong Phụ lục hợp đồng theo Hợp đồng thuê đất đã ký. Vì Công ty T.H ký hợp đồng với UBND tỉnh Vĩnh Phúc, nên có quyền bình đẳng để làm việc, thỏa thuận và thống nhất với UBND tỉnh Vĩnh Phúc (nay là UBND thành phố Hà Nội) về các nội dung phát sinh của hợp đồng đã ký kết, để các bên thực hiện hợp đồng.***

- Quyết định số 3937/QĐ-CT ngày 05/11/2004 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc đưa ra và yêu cầu Công ty T.H thanh toán phí hạ tầng, phí quản lý tính bằng đô la Mỹ là trái quy định pháp luật và không có căn cứ và vi phạm quy định về quản lý ngoại hối

tại Nghị định số 63/1998/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành. Công ty N.Đ và Công ty T.H Vĩnh Phúc là hai pháp nhân độc lập, được tự do thỏa thuận về giao dịch, hợp đồng trong đó bao gồm cả giao dịch cung ứng dịch vụ và giả sử có thỏa thuận giữa các bên về giao dịch cung ứng dịch vụ thì theo quy định của Bộ Luật dân sự, bên sử dụng dịch vụ chỉ phải thanh toán phí dịch vụ tại địa điểm thực hiện công việc khi bên cung ứng dịch vụ hoàn thành dịch vụ, trong khi đó Công ty N.Đ còn gây cản trở không cho Công ty T.H đầu nối dịch vụ và ngăn sông cấm chợ đối với Công ty T.H. Khi thực hiện chủ trương kêu gọi đầu tư của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh Vĩnh Phúc, Công ty T.H vào đầu tư, UBND tỉnh Vĩnh Phúc cam kết cung cấp hạ tầng đến chân tường rào, thậm chí còn ưu đãi đầu tư để tạo thuận lợi nhất cho doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh. Giữa Công ty T.H và UBND tỉnh Vĩnh Phúc không có thỏa thuận liên quan đến việc thu bất kỳ khoản phí, lệ phí nào khác ngoài tiền thuê đất (khi khu công nghiệp đã hình thành thì trong Hợp đồng thuê đất giữa các doanh nghiệp với UBND tỉnh Vĩnh Phúc không có điều, khoản ghi rõ trách nhiệm phải nộp phí hạ tầng). Sau khi Công ty T.H đã đầu tư và đi vào sản xuất, UBND tỉnh Vĩnh Phúc lại tuyên bố Công ty N.Đ thu của Công ty T.H 10USD/m². Việc thu phí hạ tầng 10USD/m² đối với các doanh nghiệp là bất hợp lý. Việc phát sinh đầu tư hạ tầng giữa UBND tỉnh Vĩnh Phúc với Công ty N.Đ không liên quan gì đến Công ty T.H. Quyết định số 3937/QĐ-CT đã xâm phạm nghiêm trọng tới quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty T.H vì căn cứ theo đề nghị của Công ty N.Đ là đơn vị hưởng lợi, không tuân theo trình tự của Luật tổ chức của HĐND và UBND và các văn bản trình và thẩm định của các sở ban ngành. Vì vậy, Công ty T.H không đồng ý thanh toán phí hạ tầng và phí quản lý cho Công ty N.Đ.

Đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty N.Đ để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty T.H, tránh gây ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, môi trường sản xuất - kinh doanh của Công ty T.H

Đề nghị Tòa án xem xét tính pháp lý của QĐ 3937 ngày 05/11/2004 vì tính hợp pháp và hiệu lực của Quyết định này và thời hiệu khởi kiện.

Tại bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2022/KDTM-ST ngày 28/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty TNHH N.Đ (viết tắt: Công ty N.Đ) đối với bị đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư Tây Hồ Vĩnh phúc (Viết tắt: Công ty T.H).

1.1. Buộc Công ty T.H phải trả Công ty N.Đ số tiền thuê cơ sở hạ tầng và tiền phí quản lý cả gốc và lãi là 8.834.120.663đ (Tám tỷ, tám trăm ba mươi tư triệu, một trăm hai mươi nghìn, sáu trăm sáu mươi ba đồng), trong đó:

- Tiền thuê cơ sở hạ tầng gốc phải trả là 2.448.999.431đồng và tiền lãi là 5.275.978.730 đồng.

- Tiền phí quản lý KCN gốc phải trả là 518.811.692 đồng và tiền lãi là 590.330.810 đồng.

1.2. Bác các yêu cầu khác của đương sự.

Ngoài ra bản án còn quyết định lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 9/5/2022 Công ty TNHH N.Đ nộp đơn kháng cáo với lý do:

Cấp sơ thẩm quyết định số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn theo giá trị quy đổi USD tại thời điểm phát sinh nghĩa vụ thanh toán cũng như không xác định tiền thuế GTGT bị đơn phải chịu làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm.

Ngày 12/5/2022 Công ty TNHH T.H nộp đơn kháng cáo đề nghị huỷ bản án sơ thẩm với lý do:

- Bản án sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Cụ thể: vi phạm thời hạn xử lý đơn khởi kiện, vi phạm thời hạn giải quyết vụ án, tạm đình chỉ giải quyết vụ án trái quy định của pháp luật.

- Nội dung giải quyết căn cứ vào quyết định 3937/QĐ-CT ngày 5/11/2004 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc để yêu cầu bị đơn thanh toán là một quyết định trái pháp luật. Tại thời điểm tính thu phí theo Quyết định 3937 và ngay tại thời điểm khởi kiện (năm 2012), nguyên đơn chưa hoàn thiện cơ sở hạ tầng để có cơ sở thu phí.

- Cấp sơ thẩm căn cứ Nghị quyết số 04/2003/NQ-HĐTP ngày 27/5/2003 của Hội đồng thẩm phán – Tòa án nhân dân Tối cao để xác định việc áp dụng giá USD trong Quyết định 3937 không bị vô hiệu là không đúng. Nghị quyết này tại thời điểm xét xử sơ thẩm đã hết hiệu lực theo Quyết định 355/QĐ-TANDTC ngày 8/10/2021 của Tòa án nhân dân Tối cao.

- Đề nghị Chánh án TAND thành phố Hà Nội kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền bãi bỏ quyết định 3937 vì quyết định này trái quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện của nguyên đơn và bị đơn thống nhất thỏa thuận về việc giải quyết tranh chấp. Cụ thể:

Nguyên đơn sẽ miễn toàn bộ lãi như bản án sơ thẩm đã quyết định.

Đối với nợ gốc của khoản tiền thuê cơ sở hạ tầng, hai bên thống nhất bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn 3.853.777.928 đồng trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày 26/9/2022 theo tiến độ như sau:

- Trước ngày 30/9/2022: thanh toán 1.253.777.928 đồng
- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày 26/9/2022: thanh toán 1.600.000.000 đồng
- Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày 26/9/2022: thanh toán 1.000.000.000 đồng

Đối với nợ gốc của khoản tiền phí quản lý khu công nghiệp: Nguyên đơn đồng ý miễn cho bị đơn số tiền phí này từ năm 2006 đến hết năm 2022.

Bị đơn rút yêu cầu kháng cáo đề nghị Chánh án TAND thành phố Hà Nội kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền bãi bỏ quyết định 3937 vì quyết định này trái quy định của pháp luật .

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm bị đơn đồng ý chịu toàn bộ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết nội dung vụ án, việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự sửa án sơ thẩm, ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự.

Đối với yêu cầu kháng cáo đã rút của bị đơn, đề nghị HĐXX đình chỉ phần yêu cầu này theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp phí thanh toán dịch vụ giữa hai pháp nhân có đăng ký kinh doanh. Theo quy định tại điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự đây là tranh chấp về Kinh doanh thương mại và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nơi bị đơn có trụ sở. Do đó Tòa án nhân dân huyện Mê Linh thụ lý và giải quyết sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và bị đơn đã thống nhất đề nghị Tòa án công nhận những nội dung thỏa thuận như sau:

Bị đơn đồng ý thanh toán cho nguyên đơn tiền thuê cơ sở hạ tầng 3.853.777.928 đồng trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày 26/9/2022. Trường hợp bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì phải chịu lãi suất 18%/năm đối với số tiền thuê cơ sở hạ tầng còn lại.

Nguyên đơn sẽ miễn toàn bộ tiền phí quản lý khu công nghiệp và tiền lãi như bản án sơ thẩm đã quyết định.

Bị đơn rút yêu cầu kháng cáo đề nghị Chánh án TAND thành phố Hà Nội kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền bãi bỏ quyết định 3937 vì quyết định này trái quy định của pháp luật .

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm bị đơn đồng ý chịu toàn bộ.

Xét thấy: Việc thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Căn cứ điều 300, 289 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự và đình chỉ phần kháng cáo đã rút của bị đơn.

Do sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm nên các đương sự không phải chịu án phí KDTM phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điều 48, điều 300, khoản 3 điều 289, khoản 2 điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Sửa bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2022/KDTM-ST ngày 28/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

Công nhận sự thỏa thuận của Công ty TNHH N.Đ và Công ty TNHH T.H, cụ thể:

1.1 Công ty TNHH T.H đồng ý thanh toán cho Công ty TNHH N.Đ tiền thuê cơ sở hạ tầng là 3.853.777.929 đồng (đã bao gồm thuế GTGT) theo tiến độ như sau:

- Trước ngày 30/9/2022: thanh toán 1.253.777.928 đồng
- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày 26/9/2022: thanh toán 1.600.000.000 đồng
- Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày 26/9/2022: thanh toán 1.000.000.000 đồng

Trường hợp Công ty TNHH T.H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nêu trên thì Công ty TNHH T.H phải chịu tiền lãi chậm thanh toán theo mức lãi suất 18%/năm/ số ngày chậm thanh toán. Thời gian tính lãi bắt đầu từ ngày theo thông báo của Công ty TNHH N.Đ.

1.2 Công ty TNHH N.Đ đồng ý miễn số tiền phí quản lý khu công nghiệp từ năm 2006 đến hết năm 2022 và toàn bộ số tiền lãi như án sơ thẩm đã quyết định cho Công ty TNHH T.H.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH T.H về việc đề nghị Chánh án TAND thành phố Hà Nội kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền bãi bỏ quyết định 3937 ngày 3937/QĐ-CT ngày 5/11/2004 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Về án phí:

- Công ty TNHH N.Đ không phải chịu án phí KDTM sơ thẩm và phúc thẩm. Hoàn trả Công ty TNHH N.Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 57.000.000 đồng theo biên lai số AD/2010/ 0003949 ngày 04/11/2015 và 2.000.000 đồng theo biên lai số AA/2020/0020502 ngày 26/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

- Công ty TNHH T.H phải chịu 109.075.558 đồng tiền án phí KDTM sơ thẩm và không phải chịu án phí phúc thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2020/0020496 ngày 23/5/2022 và 1.700.000 đồng theo biên lai số AA/2020/0020503 ngày 26/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Công ty TNHH T.H còn phải nộp 107.075.558 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có Hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố Hà Nội;
- TAND huyện Mê Linh;
- VKSND huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS TP Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- Dương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thuý Linh